

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST

Ngày 22/02/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Song Trà;

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư;

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 475/2020/TLST-DS ngày 23/11/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-DS, ngày 26/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2021/QĐST- DS ngày 18/5/2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 30/2021/QĐST- DS ngày 16/6/2021; Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 99/2021/QĐST- DS ngày 06/7/2021; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số 84/2021/QĐST-DS ngày 28/12/2021; Thông báo về việc tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án số 180/TB-TA ngày 28/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-DS ngày 26/01/2022 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP NT VN (Ngân hàng)

Địa chỉ: đường K, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

\* *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Tôn Long T, chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng bán lẻ; địa chỉ: Đường H, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 119/UQ-NHNT.QNg ngày 21/9/2020), ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

\* *Bị đơn:* Ông Đinh H sinh năm 1976 và bà Tạ Thị N sinh năm 1977; cùng địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, đều vắng mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đinh Thị Yến N2, sinh năm 1996;
2. Chị Đinh Thị M, sinh năm 2000;
3. Cháu Đinh Quang N, sinh năm 2009;

Người đại diện hợp pháp của cháu N là ông Đinh H và bà Tạ Thị N (cha, mẹ đẻ).

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của Ngân Hàng trình bày:*

Căn cứ vào đề nghị vay vốn của ông Đinh H và bà Tạ Thị N, Ngân hàng đã cho ông H, bà N vay vốn theo 05 Hợp đồng tín dụng đã ký với ông H, bà N, cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng bán lẻ số 1424/16/KHBL.Qng ngày 29/3/2016 cho vay 300.000.000 đồng, mục đích tu bổ lại tàu cá và nâng cấp hệ động lực cho đôi tàu, thời hạn vay 36 tháng; lãi suất cho vay trong hạn: 11%/năm; trả nợ gốc định kỳ 03 tháng/lần, trả lãi hàng tháng; người vay đã ký giấy nhận nợ Ngân Hàng ngày 29/3/2016. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, người vay đã trả được 277.000.000 đồng tiền nợ gốc và 56.312.084 đồng tiền nợ lãi, tính đến hết ngày 20/02/2022, người vay còn nợ 23.000.000 đồng tiền nợ gốc, 6.293.466 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 3.146.734 đồng nợ lãi quá hạn, tổng cộng còn nợ gốc và lãi là 32.440.200 đồng.

+ Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 0799/18/KHBL.Qng ngày 01/3/2018 cho vay 500.000.000 đồng, mục đích tạm ứng tiền cho thuyền viên dịp đầu năm, thời hạn vay 11 tháng; lãi suất cho vay trong hạn: 9,1%/năm; trả nợ gốc cuối kỳ, trả lãi Hàng tháng; người vay đã ký giấy nhận nợ Ngân Hàng ngày 01/3/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, người vay chưa trả được nợ gốc, đã trả được 37.397.260 đồng tiền nợ lãi, tính đến hết ngày

20/02/2022, người vay còn nợ 500.000.000 đồng tiền nợ gốc, 143.730.137 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 69.558.904 đồng nợ lãi quá hạn, tổng cộng còn nợ gốc và lãi là 713.289.041 đồng.

+ Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0828/18/KHBL.Qng ngày 02/3/2018 cho vay 680.000.000 đồng, mục đích mua sắm ngư, lưới cụ, thời hạn vay 36 tháng; lãi suất cho vay trong hạn: 11%/năm; trả nợ gốc định kỳ 03 tháng/lần, trả lãi Hàng tháng; người vay đã ký giấy nhận nợ Ngân Hàng ngày 02/3/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, người vay đã trả được 181.000.000 đồng tiền nợ gốc, 56.765.260 đồng tiền nợ lãi, tính đến hết ngày 20/02/2022, người vay còn nợ 499.000.000 đồng tiền nợ gốc, 173.736.712 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 55.372.194 đồng nợ lãi quá hạn, tổng cộng còn nợ gốc và lãi là 728.108.906 đồng.

+ Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 2698/18/KHBL.Qng ngày 27/9/2018 cho vay 140.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh thủy sản (kinh doanh nhỏ lẻ không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), thời hạn vay 11 tháng; lãi suất cho vay trong hạn: 9,3%/năm; trả nợ gốc cuối kỳ, trả lãi Hàng tháng; người vay đã ký giấy nhận nợ Ngân Hàng ngày 27/9/2018. Ngày 26/12/2018, Ngân Hàng- chi nhánh Quảng Ngãi và người vay ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 2698/18/KHBL.QNg ký ngày 27/9/2018 nội dung sửa đổi số tiền vay tối đa tHnh 200.000.000 đồng và thời hạn giải ngân vốn vay chậm nhất đến hết ngày 31/12/2018; người vay đã ký giấy nhận nợ Ngân Hàng ngày 26/12/2018 số tiền vay 60.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh thủy sản, thời hạn vay 11 tháng; lãi suất cho vay trong hạn: 10,7%/năm; trả nợ gốc cuối kỳ, trả lãi Hng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng và hợp đồng sửa đổi, bổ sung này, người vay chưa trả được tiền nợ gốc 200.000.000 đồng, đã trả được 3.210.411 đồng tiền nợ lãi, tính đến hết ngày 20/02/2022, người vay còn nợ 200.000.000 đồng tiền nợ gốc, 61.409.095 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 24.206.795 đồng nợ lãi quá hạn, tổng cộng còn nợ gốc và lãi là 285.615.890 đồng.

+ Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 0042/19/KHBL.Qng ngày 07/01/2019 cho vay 25.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh thủy sản (kinh doanh nhỏ lẻ không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), thời hạn vay 11 tháng; lãi suất cho vay trong hạn: 10,7%/năm; trả nợ gốc cuối kỳ, trả lãi Hàng tháng; người vay đã ký giấy nhận nợ Ngân Hàng ngày

07/01/2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, người vay chưa trả được tiền nợ gốc và tiền nợ lãi, tính đến hết ngày 20/02/2022, người vay còn nợ 25.000.000 đồng tiền nợ gốc, 8.362.123 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 2.949.828 đồng nợ lãi quá hạn, tổng cộng còn nợ gốc và lãi là 36.311.951 đồng.

Như vậy, tính đến hết ngày 20/02/2022 tổng số tiền ông H, bà N còn nợ Ngân Hàng là 1.795.765.988 đồng, trong đó nợ gốc là 1.247.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 393.531.533 đồng, nợ lãi quá hạn là 155.234.455 đồng. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ các khoản vay trên, ông H, bà N và Ngân Hàng đã ký kết các hợp đồng thế chấp:

+ Hợp đồng thế chấp tài sản (Áp dụng trong trường hợp thế chấp bằng tàu cá hiện có của khách Hàng vay) số 835/BĐ-KHTN.QNg ngày 25/9/2014, người vay thế chấp 02 tàu cá biển kiểm soát QNg-92468-TS và QNg-92459-TS, Sổ giấy chứng nhận đăng ký 807/09 và 806/09, ngày cấp 24/8/2009, nơi cấp Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Quảng Ngãi.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản (Áp dụng trong trường hợp thế chấp bằng bất động sản của khách Hàng vay) số 834/BĐ-KHTN.QNg ngày 25/9/2014, ông H, bà N thế chấp thửa đất 338, tờ bản đồ số 09, diện tích 242,2m<sup>2</sup> tại thôn Cổ Lũy Nam, xã Nghĩa Phú, huyện Tư Nghĩa (nay là thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BP 367594, số vào sổ cấp GCN: CH 02083 do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 13/01/2014 cho ông Đinh H.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đinh H và bà Tạ Thị N phải trả cho Ngân Hàng tổng số tiền nợ là 1.795.765.988 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/02/2022 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông H, bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu Cơ quan Thi Hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký để trả nợ cho Ngân Hàng. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông H, bà N có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng đến khi hết nợ. Ngân Hàng chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, quản lý tài sản thế chấp là hai tàu cá từ khi nhận thế chấp cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, không yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ đối với các tàu cá.

*\* Bị đơn ông Đinh H và bà Tạ Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Yến N2, chị Đinh Thị M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

*\*Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn, tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông H, bà N phải trả cho Ngân Hàng tổng số tiền 1.795.765.988 đồng (tạm tính đến 20/02/2022), ông H, bà N phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 21/02/2022 cho đến khi tất toán hợp đồng. Trường hợp ông H, bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân Hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi Hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là hai tàu cá, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo các hợp đồng thế chấp đã ký Ngân Hàng để trả nợ cho Ngân Hàng. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông H, bà N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng đến khi hết nợ, ông H, bà N phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm.*

Hoàn trả cho Ngân Hàng tạm ứng án phí và tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Đinh H và bà Tạ Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Yến N2, chị Đinh Thị M vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đinh H và bà Tạ Thị N nhưng trong thời hạn luật định, ông H và bà N không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử. Trong thời hạn luật định ông H và bà N không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, theo tài liệu, chứng cứ do Ngân Hàng cung cấp thì việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H và bà N trả nợ tính đến ngày 20/02/2022 tổng số tiền là 1.795.765.988 đồng, trong đó nợ gốc là 1.247.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 393.531.533 đồng, nợ lãi quá hạn là 155.234.555 đồng, ông H và bà N có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/02/2022 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay với Ngân Hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân Hàng về xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông H và bà N đã ký với Ngân Hàng các hợp đồng thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu; quyền sử dụng của mình để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay của mình với Ngân Hàng, cụ thể: Hợp đồng thế chấp tài sản (Áp dụng trong trường hợp thế chấp bằng tàu cá hiện có của khách Hàng vay) số 835/BĐ-KHTN.QNg ngày 25/9/2014 thế chấp 02 tàu cá biển kiểm soát QNg-92468-TS và QNg-92459-TS; Hợp đồng thế chấp tài sản (Áp dụng trong trường hợp thế chấp bằng bất động sản của khách Hàng vay) số 834/BĐ-KHTN.QNg ngày 25/9/2014 thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền thửa đất 338, tờ bản đồ số 09, diện tích 242,2m<sup>2</sup> tại thôn Cổ Lũy Nam, xã Nghĩa Phú, huyện Tư Nghĩa (nay là thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BP 367594, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02083 do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 13/01/2014 cho ông Đinh H, hợp đồng này được chứng nhận tại Văn phòng công chứng Thủy Tùng ngày 25/9/2014, đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Quảng Ngãi ngày 25/9/2014. Ông H, bà N đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án về việc Ngân Hàng khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày. Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra không phải chứng minh, Ngân

Hàng yêu cầu trong trường hợp ông H, bà N không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân Hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là và theo các hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ, trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân Hàng yêu cầu ông H, bà N tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng đến khi hết nợ là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, ông H, bà N phải chịu, Ngân Hàng đã tạm ứng số tiền trên và đã chi xong nên ông H, bà N có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân Hàng 2.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Ông H, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân Hàng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 157, 158, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng TMCP NT VN. Buộc ông Đình H và bà Tạ Thị N phải thanh toán cho Ngân Hàng TMCP NT VN số tiền còn nợ cụ thể như sau: Nợ gốc là 1.247.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng), nợ lãi trong hạn 393.531.533 đồng (Ba trăm chín mươi ba triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng), nợ lãi quá hạn là 155.234.455 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng). Tổng cộng là 1.795.765.988 đồng (Một tỷ bảy trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng), (tiền lãi tạm tính đến ngày 20/02/2022).

2. Kể từ ngày 21/02/2022, ông H và bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trường hợp ông H và bà N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân Hàng TMCP NT VN có quyền yêu cầu cơ quan Thi Hành án có thẩm

quyền xử lý những tài sản ông H, bà N đã ký hợp đồng thế chấp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng cụ thể là 02 tàu cá biển kiểm soát QNg-92468-TS và QNg-92459-TS, Sổ giấy chứng nhận đăng ký 807/09 và 806/09, ngày cấp 24/8/2009, nơi cấp Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Quảng Ngãi theo Hợp đồng thế chấp tài sản (Áp dụng trong trường hợp thế chấp bằng tàu cá hiện có của khách Hàng vay) số 835/BĐ-KHTN.QNg ngày 25/9/2014; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 338, tờ bản đồ số 09, diện tích 242,2m<sup>2</sup> tọa lạc tại thôn Cổ Lũy Nam, xã Nghĩa Phú, huyện Tư Nghĩa (nay là tHnh phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BP 367594, số vào sổ cấp GCN: CH 02083 do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 13/01/2014 cho ông Đinh H theo Hợp đồng thế chấp tài sản (Áp dụng trong trường hợp thế chấp bằng bất động sản của khách Hàng vay) số 834/BĐ-KHTN.QNg ngày 25/9/2014, hợp đồng này được chứng nhận tại Văn phòng công chứng Thủy Tùng ngày 25/9/2014, đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Quảng Ngãi ngày 25/9/2014.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông H và bà N có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng TMCP NT VN cho đến khi trả nợ xong.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), ông H và bà N phải chịu nhưng Ngân Hàng TMCP NT VN đã tạm ứng số tiền trên và đã chi phí xong nên buộc ông H và bà N phải hoàn trả cho Ngân Hàng TMCP NT VN 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H và bà N phải chịu 65.872.979 đồng (Sáu mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn, chín trăm bảy mươi chín đồng).

6. Hoàn trả cho Ngân Hàng TMCP NT VN số tiền 28.960.173 đồng (Hai mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi nghìn, một trăm bảy mươi ba đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005444 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.



8. Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án, hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi Hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Ly**